

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ TƯ PHÁP

#SoKyHieuVanBan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#DiaDiemNgayBanHanh

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NAM

Căn cứ Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở Tài chính | Phối
- KBNN tỉnh | hợp;
- Đơn vị sử dụng ngân sách | Thực
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua | hiện
- đơn vị sử dụng ngân sách) ;
- Lưu: VT,VP.

GIÁM ĐỐC

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023**Đơn vị: Văn phòng Sở Tư pháp****(Kèm theo Quyết định số..... ngày tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Sở)****Chương 414****Mã số ngân sách: 1060727****(Đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm
theo ND 130/2005/ND-CP)****Đơn vị tính: 1.000 đồng**

L	K	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
		A.DỰ TOÁN THU, NỘP NSNN VÀ CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI	
		I. Dự toán thu	1.500.000
340	341	Thu phí	1.500.000
		II. Nộp ngân sách nhà nước	711.000
		Thu phí	711.000
340	341	III. Dự toán chi từ nguồn thu được để lại	789.000
		Chi phục vụ thu phí	789.000
340	341	B. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHÂN BỐ	8.611.000
		DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	8.611.000
		1. Dự toán chi thực hiện chế độ tự chủ theo ND 130/2005/ND-CP và ND số 117/2013/ND-CP	5.252.000
		Trong đó : Dự toán đối với hợp đồng lao động theo ND 68/2000/ND-CP ngày 17/11/2000 của CP và sửa đổi tại ND số 161/2018/ND-CP ngày 29/11/2018 của CP: 384 triệu	
		2. Dự toán chi không tự chủ	3.359.000
		- Trang phục thanh tra	9.000
		- Hoạt động quốc phòng	31.000
		- Phục vụ thu phí (1)	500.000
		- Chi phí giải quyết công tác đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố NN (2)	25.000
		- Hoạt động PBGDPL; xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống VBQPPL và theo dõi thi hành pháp luật; công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước; công tác hỗ trợ tư pháp; hoạt động thanh tra chuyên ngành tư pháp; hoạt động xử lý vi phạm hành chính (2)	700.000
		- Kinh phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin phần mềm QLCSĐL chứng thực tỉnh Quảng Nam năm 2023 (2)	639.000

		- Đề án tuyên truyền PBGDPL năm 2023 (2)	200.000
		-Thực hiện Đề án chỉnh lý tài liệu tồn đọng theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh (2)	295.000
		- Mua sắm (3)	960.000
		+ 01 máy tính, 01 máy in phục vụ hoạt động bảo vệ bí mật Nhà nước	25.000
		+ 03 máy điều hòa	60.000
		+ Lắp đặt hệ thống phòng họp trực tuyến	370.000
		+ Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	505.000

- (1) Đơn vị thực hiện giải ngân theo tiến độ thu nộp NSNN, trường hợp thu không đạt dự toán giao sẽ giảm trừ tương ứng.
- (2)** Lập dự toán chi tiết theo khối lượng công việc, chế độ, định mức quy định; quản lý sử dụng đúng mục đích, thanh toán theo thực tế và đúng chế độ, định mức Nhà nước quy định.
- (3)** Đơn vị chịu trách nhiệm rà soát, căn cứ tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành, căn cứ các báo giá của các đơn vị cung cấp hàng hóa theo quy định để quyết định, phân bổ, giao dự toán chi tiết danh mục mua sắm theo quy định, số lượng cụ thể, đơn giá và tổng dự toán phân bổ đối với dự toán giao. Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

Mẫu biểu số 48
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: Phòng Công chứng số 1
(Kèm theo Quyết định số..... ngày tháng 01 năm 2023)

Chương 414

Mã số ngân sách: 1060728
(Đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo ND 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

L	K	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
		DỰ TOÁN THU, NỘP NSNN, CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI	
		I. Dự toán thu	2.150.000
280	338	- Thu phí công chứng	2.000.000
		- Thu hoạt động Dịch vụ, SN và hoạt động khác	150.000
		II. Nộp ngân sách nhà nước	500.000
		- Thu phí công chứng	500.000
280	338	III. Dự toán chi từ nguồn thu để lại	1.650.000
		- Chi phục vụ thu phí	1.500.000
		-Chi phục vụ thu Dịch vụ, SN và hoạt động khác	150.000

Đơn vị trích 40% nguồn thu để tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định

Mẫu biểu số 48
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023
Đơn vị: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước
(Kèm theo Quyết định số..... ngày..... tháng 01 năm 2023
Chương 414
Mã số ngân sách: 1092297
Đơn vị thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm
theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

L	K	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
370	398	DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	8.879.000
		1. Dự toán chi thường xuyên theo định mức	3.448.000
		Trong đó: Dự toán đối với hợp đồng lao động theo ND 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của CP và sửa đổi tại ND số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của CP: 260 triệu	
		2. Dự toán chi không thường xuyên ngoài định mức	5.431.000
		-Trang phục Trợ giúp viên pháp lý	45.000
		- Hoạt động theo Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 (2)	2.300.000
		-Mua sắm, sửa chữa	3.086.000
		+ Lắp đặt trang thiết bị phục vụ tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến cho phòng xử án (3)	186.000
		+ Sửa chữa trụ sở làm việc (4)	2.900.000

(2) Đơn vị lập dự toán chi tiết theo khối lượng công việc, chế độ, định mức quy định; quản lý sử dụng đúng mục đích, thanh toán theo thực tế và đúng chế độ, định mức Nhà nước quy định.

(3) Đơn vị chịu trách nhiệm rà soát, căn cứ tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành, căn cứ các báo giá của các đơn vị cung cấp hàng hóa theo quy định để quyết định, phân bổ, giao dự toán chi tiết danh mục mua sắm theo quy định, số lượng cụ thể, đơn giá và tổng dự toán phân bổ đối với dự toán giao. Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

(4) Đơn vị hoàn chỉnh các hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh; gửi Sở Tài chính để kiểm tra, nhập dự toán đối với dự toán chi ngân sách giao tại điểm (4) trước ngày 31/3/2023. Trường hợp sau ngày 31/3/2023 chưa phân bổ thì Sở Tài chính sẽ báo cáo UBND tỉnh cắt giảm dự toán chi theo quy định.

Mẫu biểu số 48
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023
Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Nam
(Kèm theo Quyết định số..... ngày tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Sở)
 Chương 414

Mã số ngân sách: 1011316
 (Đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP) ngày 10/10/2016

Đơn vị tính: 1.000 đồng

L	K	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
		A. DỰ TOÁN THU, NỘP NSNN VÀ CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI	
280	338	I. Dự toán thu	200.000
280	338	- Thu phí	0
		- Thu hoạt động Dịch vụ, sự nghiệp và hoạt động khác	200.000
		II. Nộp ngân sách nhà nước	0
		- Thu phí	0
		III. Dự toán chi từ nguồn thu được để lại	200.000
		- Phục vụ thu hoạt động sự nghiệp, dịch vụ và khác	200.000
		B. DỰ TOÁN CHI NSNN PHÂN BỐ	809.000
		Chi không thường xuyên theo định mức	809.000

Đơn vị trích 40% nguồn thu để tạo nguồn CCTL theo quy định

ĐƠN VỊ : SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NAM
PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Mẫu biểu số 49

(Kèm theo Quyết định số.... ngày.... tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Sở)
 Chương 414

Đơn vị tính: 1.000 đồng

L	K	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	VĂN PHÒNG SỞ	CÔNG CHỨNG 1	TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	TRUNG TÂM BÁN ĐẦU GIÁ
		A. DỰ TOÁN THU, NỢP NSNN VÀ CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI					
		I. Dự toán thu	3.850.000	1.500.000	2.150.000		200.000
340	341	Thu phí lý lịch tư pháp	1.500.000	1.500.000			
280	338	Thu phí công chứng	2.000.000		2.000.000		
280	338	Thu hoạt động Dịch vụ, SN và hoạt động khác	350.000		150.000		200.000
		II. Nộp ngân sách nhà nước	1.211.000	711.000	500.000		
340	341	Thu phí lý lịch tư pháp	711.000	711.000			
280	338	Thu phí công chứng	500.000		500.000		
		III. Dự toán chi từ nguồn thu được để lại	2.639.000	789.000	1.650.000		200.000
340	341	Chi phục vụ thu phí lý lịch tư pháp	789.000	789.000			
280	338	Chi phục vụ thu phí công chứng	1.500.000		1.500.000		
280	338	Chi phục vụ thu Dịch vụ, SN và hoạt động khác	350.000		150.000		200.000
		B. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHÂN BỐ	18.299.000	8.611.000		8.879.000	809.000
340	341	I. DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH:	8.611.000	8.611.000			
		1. Dự toán chi thực hiện chế độ tự chủ theo ND 130/2005/ND-CP và ND số 117/2013/ND-CP	5.252.000	5.252.000			
		Trong đó :					
		Dự toán đối với hợp đồng lao động theo ND					

		68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của CP và sửa đổi tại NĐ số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của CP: 384 triệu					
		2. Dự toán chi không tự chủ	3.359.000	3.359.000			
		- Trang phục thanh tra	9.000	9.000			
		- Hoạt động quốc phòng	31.000	31.000			
		-Phục vụ thu phí	500.000	500.000			
		- Chi giải quyết công tác đăng ký con nuôi có yếu tố NN	25.000	25.000			
		- Hoạt động PBGDPL; xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống VBQPPL và theo dõi thi hành pháp luật; công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trong nước; công tác hỗ trợ tư pháp; hoạt động thanh tra chuyên ngành tư pháp; hoạt động xử lý vi phạm hành chính	700.000	700.000			
		-Kinh phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin phần mềm QLCSDL chứng thực tỉnh Quảng Nam năm 2022	639.000	639.000			
		- Đề án tuyên truyền PBGDPL năm 2022	200.000	200.000			
		-Thực hiện Đề án chỉnh lý tài liệu tồn đọng theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh	295.000	295.000			
		- Mua sắm	960.000	960.000			
		+ 01 máy tính, 01 máy in phục vụ hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước	25.000	25.000			
		+ 03 máy điều hòa	60.000	60.000			
		+ Lắp đặt hệ thống phòng họp trực tuyến	370.000	370.000			
		+ Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy	505.000	505.000			
280	338	II. DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ	809.000				809.000
		Chi không thường xuyên theo định mức	809.000				809.000
370	398	III. DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ	8.879.000			8.879.000	
		1.Dự toán chi thường xuyên theo định mức	3.448.000			3.448.000	
		Trong đó: Dự toán đối với hợp đồng lao động theo NĐ					

		68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của CP và sửa đổi tại NĐ số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của CP: 260 triệu					
		2.Dự toán chi không thường xuyên ngoài định mức	5.431.000			5.431.000	
		-Trang phục Trợ giúp viên pháp lý	45.000			45.000	
		- Hoạt động theo Luật trợ giúp pháp lý năm 2017	2.300.000			2.300.000	
		-Mua sắm, sửa chữa	3.086.000			3.086.000	
		+ Lắp đặt trang thiết bị phục vụ tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến cho phòng xử án	186.000			186.000	
		+ Sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh	2.900.000			2.900.000	